



**HỘI NĂM HỌC  
VIỆT NAM**



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
CẦN THƠ**



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
KIÊN GIANG**

## **YÊU CẦU VỀ TRÌNH BÀY BẢN THẢO**

### **I HÌNH THỨC TÓM TẮT**

Bài soạn trên Microsoft Office Word, khổ giấy A4 (210 x 297 mm), không quá 8 trang, font: Times New Roman; bảng mã Unicode, nội dung bài viết được thực hiện bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

**Tên bài báo:** cỡ chữ 14, in hoa, căn giữa.

**Tên tác giả:** cỡ chữ 11, chữ thường đậm (Title Case), căn giữa, cách trên 6 pt, single.

**Cơ quan công tác:** cỡ chữ 9, chữ thường, căn giữa, đánh số thứ tự (1, 2, 3, 4...) theo số mũ ở trên.

**Tóm tắt:** cỡ chữ 10, chữ nghiêng, căn đều.

**Từ khóa:** cỡ chữ 10, chữ thường đậm nghiêng, căn trái, cách trên 3 pt, cách dưới 3 pt.

### **II HÌNH THỨC TRÌNH BÀY BẢN THẢO TOÀN VĂN**

**2.1. Kết cấu:** công trình nghiên cứu xuất bản toàn văn được định dạng gồm những phần như sau:

Tiêu đề - Các tác giả và cơ quan công tác – Tóm tắt và Từ Khóa– Giới thiệu – Phương pháp và Vật liệu – Kết quả, Biện luận và Kết luận – Lời Cảm ơn – Tài liệu tham khảo – Phần tiếng Anh – Phụ lục (Nếu cần thiết và được chấp nhận bởi phản biện)

Title – Authors and affiliation – Abstract and Keywords– Introduction – Materials and Methods – Results, Discussion and Conclusion – Abstract in Vietnamese with author's names and affiliation– References – Appendix (if necessary and decide by the reviews)

**TIÊU ĐỀ:** Tiêu đề cần ngắn gọn, không quá 3 dòng theo format.

**CÁC TÁC GIẢ VÀ CƠ QUAN CÔNG TÁC:** Liệt kê họ và tên đầy đủ của các tác giả có đóng góp trong công trình nghiên cứu đi kèm với cơ quan công tác. Tác giả chính (corresponding author) được đánh dấu bằng ký hiệu \* và có thông tin email đính kèm.

**TÓM TẮT VÀ TỪ KHÓA:** Trình bày tối đa trong 300 từ. Phần tóm tắt nêu ngắn gọn phạm vi nghiên cứu của công trình và những kết quả đạt được. Phần từ khóa nêu 3 tới tối đa 5 từ khóa của công trình nghiên cứu.

**GIỚI THIỆU:** Giới thiệu tổng quát về vấn đề nghiên cứu.

**VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP:** Miêu tả rõ ràng và chi tiết các vật liệu được sử dụng trong công trình nghiên cứu, giải thích cách thức chế tạo các vật liệu sử dụng. Mô tả các phương pháp nghiên cứu, giải thích các phương pháp đo lường và các phương thức tính toán, trình bày các tính toán thống kê để phân tích các số liệu. Các chữ viết tắt cần được giải thích đầy đủ.

**KẾT QUẢ, BIỆN LUẬN VÀ KẾT LUẬN:** các kết quả cần được trình bày ở dạng văn bản với các hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ minh họa. Làm sáng tỏ ý nghĩa của các kết quả nghiên cứu tính mới của công trình nghiên cứu; tương tác với các công trình nghiên cứu khác; những hạn chế chưa giải quyết và những đề xuất để giải quyết. Kết luận cần nêu những kết quả mới trong nghiên cứu có liên quan đến những vấn đề đã được đề cập trong phần Tổng quan và Thảo luận.

**LỜI CẢM ƠN:** sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân cho nghiên cứu cần được liệt kê trong phần này.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:** Trình bày đầy đủ các công trình nghiên cứu trước đó cho các trích dẫn trong bài báo.

**PHẦN TIẾNG ANH:** Bao gồm tiêu đề, các tác giả và cơ quan công tác, tóm tắt và từ khóa. Phần tiếng anh cần dịch sát nghĩa với phần tiếng Việt trong bản thảo và được trình bày theo như format của phần tiếng Việt

## 2.2. Hình thức

Bài soạn trên Microsoft Office Word, khổ giấy A4 (210 x 297 mm), không quá 8 trang, font: Times New Roman; bảng mã Unicode, nội dung bài viết được thực hiện bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

**Tên bài báo:** cỡ chữ 14, in hoa, căn giữa.

**Tên tác giả:** cỡ chữ 11, chữ thường đậm (Title Case), căn giữa, cách trên 6 pt, single.

**Cơ quan công tác:** cỡ chữ 9, chữ thường, căn giữa, đánh số thứ tự (1, 2, 3, 4...) theo số mũ ở trên.

**Tóm tắt:** cỡ chữ 10, chữ nghiêng, căn đều.

**Từ khóa:** cỡ chữ 10, chữ thường đậm nghiêng, căn trái, cách trên 3 pt, cách dưới 3 pt.

**Định dạng nội dung:** cỡ chữ 10, chữ thường đậm, căn trái, cách trên, 3pt, cách dưới 3 pt. Paragraph: Before: 3 pt; After: 3 pt; Line spacing: Single; Cách đầu dòng: 1 Tab=0,8cm

**Tên các tiêu đề như:** MỞ ĐẦU, VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP, KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN, KẾT LUẬN, TÀI LIỆU THAM KHẢO: Times New Roman, cỡ 10, chữ in hoa đậm (UPPERCASE), căn trái, cách trên 3 pt, cách dưới 3 pt.

**Tài liệu tham khảo:** trích dẫn các loại tài liệu tham khảo theo thứ tự xuất hiện trong bài báo, trình bày với hình thức như sau:

### *Tạp chí khoa học:*

[1]. D.R. Kolev, K. Wakamori, M. Matsumoto, Transmission Analysis of OFDM-Based Services Over Line-of-Sight Indoor Infrared Laser Wireless Links, *Journal of Lightwave Technology*, 30, 23, 3727–3735 (2012).

### *Sách tham khảo:*

[2]. V.V. Hùng, Đ.T. Dương., Phân loại vi khuẩn Lam ở Việt Nam, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, 220 (1996).

### *Chương sách:*

[3]. A.K. Biswas, Water for urban areas of the developing world in the twenty-first century. In: J.I. Uitto, A.K.E. Biswas, Water for Urban Areas: Challenges and Perspectives, United Nations University Press, Tokyo, 1-23 (2000).

### *Proceeding/Hội thảo/Hội nghị/Báo cáo:*

[4]. Đ.V. Liệt, L.P. Toàn, D.H. Đầu, Sử dụng hàm trọng lượng tuyến nhằm tăng cường độ phân giải trong việc phân tích tài liệu từ và trọng lực bằng phép biến đổi Wavelet, Hội thảo toàn Quốc của Hội Địa Vật lý Việt Nam, Vũng Tàu (2009).

[5]. Đ.M. Hiệp, T.B. Nguyễn, Nghiên cứu nhóm nấm *Cordyceps* ở Tây Nguyên và khảo sát tiềm năng ứng dụng của chúng trong y dược. Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Hợp tác Khoa học Công nghệ & Phát triển bền vững Nông nghiệp Lâm Đồng – Tây Nguyên, 39 – 40 (2014).

### *Luận văn/ Luận án/ Đề tài:*

### *Website:*

[7].GLOBOCAN 2012, Estimated incidence, mortality and Prevalence Worldwide in 2012. [cited 2015 August 10th]; Available from:[http://globocan.iarc.fr/Pages/fact\\_sheets\\_cancer.aspx](http://globocan.iarc.fr/Pages/fact_sheets_cancer.aspx) (2012).

Patent:

[8]. N.V. Anh, Kỹ thuật nhân tạo, Bằng phát minh sáng chế số 0267859, Việt Nam (2010).

### Hình ảnh, bảng biểu

**Bảng:** Times New Roman, cỡ chữ 10, chữ thường, căn giữa, cách trên 3 pt, cách dưới 3 pt. Tên bảng đặt phía trên bảng, Tô đậm **Bảng 1, Bảng 2...**

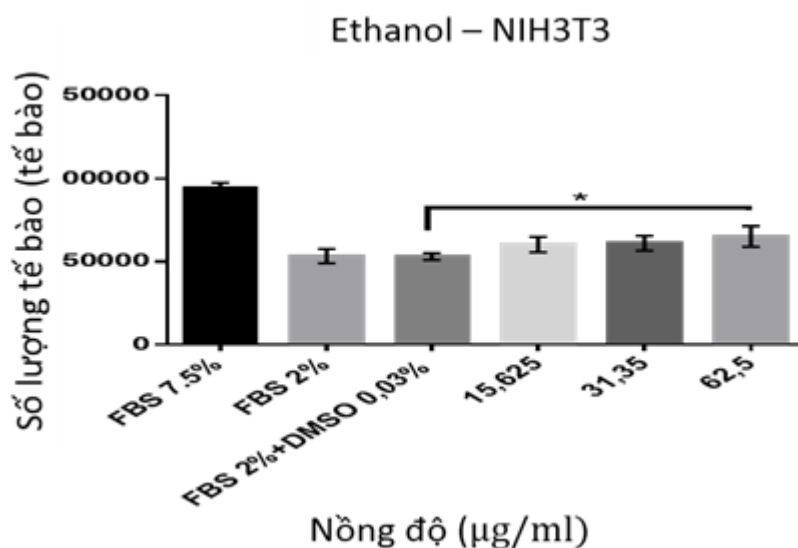
Ví dụ:

**Bảng 1.** Kết quả khảo sát kháng khuẩn

Cao chiết	Nồng độ (mg/ml)	Đường kính vòng vô khuẩn (mm)			
		<i>S. aureus</i>	<i>P. aeruginosa</i>	<i>E. faecalis</i>	<i>E. coli</i>
<b>Thô</b> (Ethanol 70%)	400	4,3 ± 1,2	2,0 ± 0,0	7,7 ± 1,5	-
	200	2,3 ± 0,6	1,0 ± 0,0	4,3 ± 0,6	-
	100	1,3 ± 0,6	-	-	-
	50	-	-	-	-
<b>Ether dầu hòa</b>	50	4±0	-	-	-
<b>Ethyl acetate</b>	100	5,7±0,6	-	-	-
<b>Nước</b>	200	2,7±0,6	-	-	-
<b>Chứng dương</b>		14,3±1,3	9,2±1	11,8±1,6	8,0±1,0

**Hình:** Times New Roman, cỡ chữ 10, chữ thường, căn giữa, cách trên 3pt, cách dưới 3 pt. Chú thích dưới hình, các chữ trong hình sử dụng cỡ chữ 8 – 9. Tô đậm

Ví dụ:



**Hình 2.** Kết quả kích thích tăng sinh nguyên bào sợi của cây ba chạc